

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 269/2022/HS-PT

Ngày 22 – 11 – 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2022/TLPT-HS, ngày 28/10/2022 đối với bị cáo Trần Khánh M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 252/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Khánh M**; sinh năm 1998, tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: MHD, phường TT, thành phố B, Đắk Lắk; tạm trú: đường T, phường ET, thành phố B, Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Thăng A (đã chết) và bà Trần Thị Nhật N, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Khánh M có quen biết với bà Hoàng Thị Thuận L, do M hay ghé làm đẹp tại tiệm Spa của bà L, ở địa chỉ NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 12/2021, bà L có nhờ M mua giúp một chiếc điện thoại di động. Sau đó, M liên hệ với người bạn quen biết ngoài xã hội tên P, ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ lai lịch cụ thể) hỏi mua điện thoại, P báo giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu trắng với giá 23.500.000 đồng, M có hỏi ý kiến bà L thì bà L đồng ý. M nói bà L chuyển tiền mua điện thoại vào tài khoản ngân hàng Agribank số 53002057370xx mang tên Trần Quốc K (là anh trai của M, cho M mượn tài khoản). Ngày 27/12/2021, bà L nhờ bạn là ông Đặng Ngọc H chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng vào số tài khoản trên với nội dung “*Tran M Ck*” và đưa cho M số tiền 2.000.000 đồng bằng tiền mặt. Đến ngày 31/12/2021, bà L tiếp tục chuyển khoản số tiền 18.000.000 đồng còn lại vào tài khoản trên với nội dung “*Tran M Ck*”. Sau khi nhận đủ tiền từ bà L, tối ngày 31/12/2021, M vào thành phố Hồ Chí Minh để gặp P mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu trắng (còn mới, chưa cài đặt, chưa lắp sim, được đựng trong hộp giấy màu trắng đen, trên hộp có dòng chữ số 602-04825-ARS, kèm cục sạc, tai nghe). Đến tối ngày 01/01/2022, M hẹn bà L đến quán cà phê trên đường NTMK, thành phố B và đưa điện thoại cho bà L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M đến tiệm Spa của bà L, nói với bà L là: “*Chị cho em mượn điện thoại đi về em nói với mẹ là em mua điện thoại này rồi nhưng chưa trả tiền để xin tiền mẹ*” và được bà L đồng ý cho mượn điện thoại (kèm theo hộp và đầy đủ các phụ kiện). Sau khi mượn điện thoại của bà L khoảng 4-5 ngày sau M đã nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại đã mượn của bà L đi bán, lấy tiền tiêu xài và trả nợ. M đã bán chiếc điện thoại cho một người tên Ng ở thành phố Hồ Chí Minh (Không rõ nhân thân lai lịch) với giá 20.000.000 đồng. Bà L liên hệ nhiều lần yêu cầu M trả lại điện thoại thì M tìm nhiều lý do để lảng tránh rồi bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro max, màu trắng, dung lượng 128Gb, mua mới vào tháng 12/2021 (đã qua sử dụng, tài sản không thu hồi được) trị giá 20.500.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 252/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 175 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Khánh M phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Khánh M** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/9/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Khánh M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 252/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về biện pháp chấp hành hình phạt. Xử phạt bị cáo Trần Khánh M 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Khánh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của Bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác nên

ngày 01/01/2022, Trần Khánh M đã mượn 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 12 Pro max của bà Hoàng Thị Thuận L sau đó chiếm đoạt và bán lại cho một người tên Ng (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà Lộc là 20.500.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Khánh M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, đồng thời cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Khánh M, cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khánh M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 252/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Khánh M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Khánh M cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Khánh M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr